

Số: /BC-UBND

Hồng Ngự, ngày tháng 5 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Về việc kết quả rà soát, đánh giá chỉ tiêu môi trường  
giai đoạn 2021 - 2025 trong xây dựng nông thôn mới**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 1574/STNMT-QLMT ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp về việc rà soát, đánh giá chỉ tiêu môi trường giai đoạn 2021 - 2025 trong xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VỀ TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**1. Đánh giá hiện trạng chỉ tiêu môi trường xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao.**

- Huyện Hồng Ngự có 06/09 xã được Ủy ban nhân dân Tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Xã Long Thuận, Thường Phước 2 (công nhận năm 2011); xã Thường Lạc, Thường Phước 1, Phú Thuận A, Phú Thuận B (công nhận năm 2020). Phần đầu năm 2022 xã Long Khánh A, Long Khánh B đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2023 xã Thường Thới Hậu A đạt chuẩn xã nông thôn mới

- Nhằm duy trì kết quả đạt được và triển khai thực hiện các tiêu chí môi trường về xây dựng nông thôn mới nâng cao đối với các xã đã đạt chuẩn và các xã đang xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân Huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hỗ trợ, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu môi trường đối với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới. Trong đó, chú trọng đến công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; cải tạo cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp; bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh và Làng nghề; quản lý hoạt động chăn nuôi đảm bảo vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường; kiểm soát ô nhiễm, kịp thời nắm bắt thông tin, xử lý các điểm phát sinh ô nhiễm trên địa bàn, ... Tập trung nâng cao năng lực quản lý Nhà nước và phát huy nguồn lực cho bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, duy trì và nâng chất các tiêu chí đã đạt.

- Qua đánh giá sơ bộ theo Quyết định số 318/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì các xã đạt chỉ tiêu của tiêu chí Môi trường còn thấp, do có nhiều chỉ tiêu mới như: Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải nhựa, phân loại chất thải rắn tại nguồn, chất thải nguy hại, phế phẩm nông nghiệp, cụ thể: Chỉ số 17.6, 17.11, 17.12, đối với xã xây dựng nông thôn mới và 17.3, 17.5, 17.6, 17.12 đối với xã xây dựng nông thôn mới nâng cao (đính kèm Phụ lục 1 kèm theo). Từ kết quả rà soát, Ban Chỉ đạo Huyện đã làm việc với Ban Chỉ đạo từng xã khẩn trương rà soát, xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện và hoàn chỉnh Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trong đó có tiêu chí môi trường.

## **2. Đánh giá hiện trạng chỉ tiêu môi trường trong bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới**

Qua rà soát, đối chiếu với bộ tiêu chí môi trường Huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, hiện còn nhiều chỉ tiêu chưa đạt (*đính kèm phụ lục 2*).

## **II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG XÃ NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO VÀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

### **1. Thực hiện các chỉ tiêu môi trường xã nông thôn mới.**

- Tiêu chí 17. 2. *Tỷ lệ cơ sở sản xuất - Kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*: Rà soát, cập nhật đầy đủ các cơ sở trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, yêu cầu chủ cơ sở thực hiện các biện pháp quản lý, xử lý các loại chất thải phát sinh đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- Tiêu chí 17.3. *Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung*: Tích cực vận động nhân dân, hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thường xuyên thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường như: Trồng cây xanh cải tạo cảnh quan môi trường các tuyến đường ngõ, xóm và giữ gìn môi trường sống, chỉnh trang vườn nhà, hàng rào, công, ngõ, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm, khai thông cống rãnh..., hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai thực hiện các tuyến đường xanh - sạch - đẹp, tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tiêu chí 17.6. *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định*: Rà soát, thu thập thông tin từng loại chất thải phát sinh nhằm đề ra giải pháp thu gom, xử lý phù hợp với từng loại chất thải theo chỉ tiêu đề ra. Tiếp tục mở rộng địa bàn thu gom rác thải; tuyên truyền, vận động người dân bỏ rác đúng nơi quy định (*bỏ rác vào thùng rác công cộng, giao trực tiếp cho xe thu gom hoặc chôn lấp hợp vệ sinh đối với khu vực chưa tổ chức thu gom*); tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ quan, đơn vị thực hiện phân loại rác tại nguồn; thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa phát sinh.

- Tiêu chí 17.7. *Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng nhu cầu về bảo vệ môi trường*: Đầu tư hố chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn các xã; tuyên truyền, vận động nông dân tập kết bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào hố chứa và tổ chức thu gom, xử lý đảm bảo quy định; chất thải rắn y tế được phân loại, thu gom đúng quy định.

- Tiêu chí 17.8. *Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch*: Tiếp tục vận động người dân đầu tư xây dựng nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

- Tiêu chí 17.11. *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn*: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân loại rác tại nguồn đáp ứng riêng biệt 3 loại rác thải gồm: Rác hữu cơ (*chôn lấp/ủ làm phân hữu cơ/giao cho xe thu gom*), rác bỏ đi (*giao cho xe thu gom*) và rác tái chế, tái sử dụng (*bán phế liệu*)...

- Tiêu chí 17.12. *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định*: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa, phân loại, thu gom đúng quy định; khuyến khích các cửa hàng, chợ dân sinh, quán ăn, quán nước, điểm du lịch và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch trên địa bàn Huyện cam kết giảm thiểu chất thải nhựa, không sử dụng túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa dùng một lần và thay thế bằng các sản phẩm, vật dụng thân thiện môi trường.

## **2. Thực hiện các chỉ tiêu môi trường xã nông thôn mới nâng cao.**

- Tiêu chí 17.1. *Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường*: Rà soát, yêu cầu các cơ sở trong các Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ trên địa bàn xã thực hiện các công trình, hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định. Đối với các hộ nuôi Khu nuôi trồng thủy theo quy hoạch phải đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường đúng theo điểm c, khoản 1, điều 34, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thủy sản.

- Tiêu chí 17.2. *Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*: Rà soát, cập nhật đầy đủ các cơ sở trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, yêu cầu chủ cơ sở thực hiện các biện pháp quản lý, xử lý các loại chất thải phát sinh đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- Tiêu chí 17.3. *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định*: Rà soát, thu thập thông tin từng loại chất thải phát sinh nhằm đề ra giải pháp thu gom, xử lý phù hợp với từng loại chất thải theo chỉ tiêu đề ra. Tiếp tục mở rộng địa bàn thu gom rác thải; tuyên truyền, vận động người dân bỏ rác đúng nơi quy định (*bỏ rác vào thùng rác công cộng, giao trực tiếp cho xe thu gom hoặc chôn lấp hợp vệ sinh đối với khu vực chưa tổ chức thu gom*); tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ quan, đơn vị thực hiện phân loại rác tại nguồn; thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa phát sinh.

- Tiêu chí 17.4. *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả*: Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân đầu tư biện pháp, công trình xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp đảm bảo môi trường trước khi thải ra bên ngoài.

- Tiêu chí 17.5. *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn*: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân loại rác tại nguồn đáp ứng riêng biệt 3 loại rác thải gồm: Rác hữu cơ (*chôn lấp/ủ làm phân hữu cơ/giao cho xe thu gom*), rác bỏ đi (*giao cho xe thu gom*) và rác tái chế, tái sử dụng (*bán phế liệu*).

- Tiêu chí 17.6. *Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Đầu tư hồ chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn các xã; tuyên truyền, vận động nông dân tập kết bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào hồ chứa và tổ chức thu gom, xử lý đảm bảo quy định. Tuyên truyền, phổ biến đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh có biện pháp quản lý, xử lý các loại chất thải nguy hại (*dầu, nhớt thải, nh*

*lau nhiễm dầu nhớt,...*) đúng quy định; quan tâm triển khai các mô hình thu gom pin thải, thiết bị điện tử hư hỏng,...

- Tiêu chí 17.7. *Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường:* Vận động người dân không thực hiện đốt đồng sau thu hoạch; tăng cường thu gom, tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp (*rom rạ, vỏ trấu, rau củ thải bỏ,...*) hoặc cung cấp cho các đơn vị, doanh nghiệp để làm nguyên liệu, nhiên liệu sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Tiêu chí 17.8. *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:* Tuyên truyền, vận động người dân thường xuyên thực hiện đúng quy định về vệ sinh thú y, vệ sinh chăn nuôi và bảo vệ môi trường; Kiên quyết không để phát sinh chuồng trại trong các khu vực không phù hợp quy định về chăn nuôi.

- Tiêu chí 17.12. *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:* Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa phát sinh.

- Tiêu chí 18.7. *Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch:* Tiếp tục vận động người dân đầu tư xây dựng nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

- Tiêu chí 18.8. *Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường:* Thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động tập kết, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Bãi rác trên địa bàn Huyện; kịp thời yêu cầu, nhắc nhở đơn vị thu gom, tập kết chất thải rắn sinh hoạt khắc phục những vấn đề phát sinh đảm bảo vệ sinh môi trường tại Bãi rác.

### **3. Thực hiện các chỉ tiêu môi trường Huyện nông thôn mới**

- Tiêu chí 7.1. *Hệ thống thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn huyện đảm bảo vệ sinh môi trường; tỷ lệ chất thải rắn chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh:* Triển khai có hiệu quả đề án thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn các xã giai đoạn 2022 - 2025; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ quan, đơn vị thực hiện phân loại rác tại nguồn; tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa phát sinh và bàn giao chất thải rắn phát sinh cho đơn vị thu gom rác thải và lộ trình theo Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, mời gọi đầu tư Nhà máy xử lý rác, lò đốt chất thải rắn để xử lý chất thải rắn trên địa bàn Huyện.

- Tiêu chí 7.2. *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn :* Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân loại rác tại nguồn đáp ứng riêng biệt 3 loại rác thải gồm: Rác hữu cơ (*chôn lấp/ủ làm phân hữu cơ/giao cho xe thu gom*), rác bỏ đi (*giao cho xe thu gom*) và rác tái chế, tái sử dụng (*bán phế liệu*).

- Tiêu chí 7.4. *Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp*: Đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung để xử lý nước thải sinh hoạt theo quy định.

- Tiêu chí 7.5. *Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng quy định về BVMT, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu*: Giám sát, kiểm tra việc đầu tư khu công nghiệp, cụm công nghiệp thực hiện việc đầu tư công trình, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 24, điều 3, khoản 1 điều 51 của Luật BVMT năm 2020, Điều 48 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 01/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật BVMT; đầu tư đồng bộ hệ thống thu gom nước thải, nước mưa đảm ứng nhu cầu tiêu thoát làng nghề, tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn tại làng nghề, thành lập các tổ vệ sinh môi trường tại làng nghề.

- Tiêu chí 7.7. *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định*: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa, phân loại, thu gom đúng quy định; khuyến khích các cửa hàng, chợ dân sinh, quán ăn, quán nước, điểm du lịch và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch trên địa bàn Huyện cam kết giảm thiểu chất thải nhựa, không sử dụng túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa dùng một lần và thay thế bằng các sản phẩm, vật dụng thân thiện môi trường.

- Tiêu chí 7.8. *Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về BVMT theo quy định*: Thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động tập kết, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Bãi rác trên địa bàn Huyện; kịp thời yêu cầu, nhắc nhở đơn vị thu gom, tập kết chất thải rắn sinh hoạt khắc phục những vấn đề phát sinh đảm bảo vệ sinh môi trường tại Bãi rác.

- Tiêu chí 8.3. *Có Kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn Huyện*: Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở chăn nuôi đầu tư hệ thống xử lý nước thải đảm bảo trước khi thải ra môi trường, hàng năm xây dựng kế hoạch quan trắc môi trường nước mặt trên địa bàn huyện để kịp thời xử lý các khu vực có nguy cơ ô nhiễm.

- Chỉ tiêu 8.4. *Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn*: Tăng cường công tác vệ sinh môi trường, cải tạo cảnh quang môi trường, chăm sóc và trồng mới cây xanh, hoa kiểng trên các tuyến đường liên ấp, liên xã gắn với việc thực hiện và nhân rộng “Tuyến đường xanh - sạch - đẹp” và “Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu”.

### III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Quyết định số 318/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ mới ban hành, trong khi đó các ngành Tỉnh chưa có hướng dẫn cụ thể đối với từng tiêu chí nên địa phương còn lúng túng trong việc đánh giá từng chỉ tiêu cụ thể cần có thời gian rà soát, thống kê, đánh giá.

- Hệ thống hạ tầng thu gom rác thải trên địa bàn Huyện chưa đảm bảo đáp ứng được một số tiêu chí về phân loại rác thải tại nguồn (*chưa có nhà máy xử lý rác thải, chưa có xe thu gom từng loại rác đã được phân loại,..*).

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.**

Kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các Sở ngành Tỉnh liên quan hướng dẫn chi tiết đối với các chỉ tiêu bảo vệ môi trường xã nông thôn mới, nông thôn nâng cao, Huyện nông thôn mới và hồ sơ minh chứng theo Quyết định số 318/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Các Phòng: TN-MT, NN-PTNT;
- LĐVP;
- Lưu VT, CV/NN (Nu).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Bôn**

**PHỤ LỤC 1**  
**ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG CÁC XÃ THUỘC**  
**THEO BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**  
**GIẢI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Báo cáo số: /UBND ngày tháng 5 năm 2022 của UBND huyện Hồng Ngự)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Xã	Đánh giá	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Các xã đang xây dựng Nông thôn mới</b>					
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh – sạch – đẹp -, an toàn; không để ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	<b>Đạt</b>	Long Khánh A, Long Khánh B, Thường Thới Hậu A	<b>Đạt</b>	
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	<b>≥90%</b>	Long Khánh A 73,5%; Long Khánh B 72,4 %, Thường Thới Hậu A 70,2%	Chưa đạt	Các tuyến đường nhỏ, hẹp nên xe thu gom rác khó khăn trong việc thu gom
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng nhu cầu về bảo vệ môi trường:	<b>100%</b>	Long Khánh A 40,5%; Long Khánh B 39,4 %, Thường Thới Hậu A 33,3%	Không đạt	còn diện tích đồng ruộng chưa bố trí hố lưu chứa, thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng)
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch	<b>≥70%</b>	Long Khánh A 91,19%; Long Khánh B 81,27 %, Thường Thới	<b>Đạt</b>	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Xã	Đánh giá	Ghi chú
				Hậu A 92,5%		
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 30\%$	Long Khánh A 11,3%; Long Khánh B 15,4 %, Thường Thới Hậu A 10,2%	Không đạt	Hiện trên địa bàn huyện chưa có nhà máy xử lý rác nên việc phân loại chất thải rắn tại nguồn gặp nhiều khó khăn, người dân chủ yếu là phân loại chất thải tái chế, tái sử dụng và bán phế liệu.
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	khánh A 53,3%; Long Khánh B 51,7 %, Thường Thới Hậu A 52,6%	Đạt	
<b>I</b>	<b>Các xã đang xây dựng Nông thôn mới</b>					
17	Môi trường	17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường	<b>Đạt</b>	Phú Thuận A, Phú Thuận B, Long Thuận, Thường Phước 1, Thường Phước 2, Thường Lạc	Đạt	
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	<b>100%</b>	Phú Thuận A, Phú Thuận B, Long Thuận,	Đạt	



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Xã	Đánh giá	Ghi chú
				Thường Phước 1, Thường Phước 2, Thường Lạc		
		17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 95\%$	Phú Thuận A 75,2%, Phú Thuận B 74,6%, Long Thuận 72,4%, Thường Phước 1, 76,3 %, Thường Phước 2 71,2, Thường Lạc 75,7%	Chưa đạt	Các tuyến đường nhỏ, hẹp nên xe thu gom rác khó khăn trong việc thu gom
		17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	$\geq 35\%$	Phú Thuận A 42,2%, Phú Thuận B 38,6%, Long Thuận 41,8%, Thường Phước 1, 37,3 %, Thường Phước 2 42,4, Thường Lạc 37,5%	Đạt	
		17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 50\%$	Phú Thuận A 25,8%, Phú Thuận B 24,2%,	Không đạt	Hiện trên địa bàn huyện chưa có nhà máy xử lý rác nên việc phân loại

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Xã	Đánh giá	Ghi chú
				Long Thuận 26,1%, Thường Phước 1, 20,3 %, Thường Phước 2 22,6, Thường Lạc 18,7%		chất thải rắn tại nguồn gặp nhiều khó khăn, người dân chủ yếu là phân loại chất thải tái chế, tái sử dụng và bán phế liệu.
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	<b>100%</b>	Thuận B 40,5%, Long Thuận 39,7%, Thường Phước 1, 30,6 %, Thường Phước 2 30,6, Thường Lạc 29,7%	Chưa đạt	còn nhiều cánh đồng chưa bố trí hố lưu chứa, thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng
		17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	<b>≥80%</b>	Thuận B 81,4%, Long Thuận 86,7%, Thường Phước 1, 82,3 %, Thường Phước 2 80,9, Thường Lạc 81,2%	Đạt	
		17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	<b>≥85%</b>	Thuận B 85,4%, Long Thuận 87,1%, Thường Phước 1, 85,9 %,	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Xã	Đánh giá	Ghi chú
				Thường Phước 2 88,2, Thường Lạc 86,3%		
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 70\%$	Thuận B 52,4%, Long Thuận 51,1%, Thường Phước 1, 59,1 %, Thường Phước 2 51,8,, Thường Lạc 53,9%	Chưa đạt	Hiện trên địa bàn huyện chưa có nhà máy xử lý rác nên việc phân loại chất thải rắn tại nguồn gặp nhiều khó khăn, người dân chủ yếu là phân loại chất thải tái chế, tái sử dụng và bán phế liệu.
18	Chất lượng môi trường sống	18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch	$\geq 80\%$	Thuận B 88,48%, Long Thuận 81,51%, Thường Phước 1, 85,59 %, Thường Phước 2 83,6,, Thường Lạc 89,9%	Đạt	
		18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường	<b>100%</b>	Phú Thuận A, Phú Thuận B, Long Thuận, Thường Phước 1, Thường Phước 2, Thường Lạc	Đạt	



**PHỤ LỤC II**  
**ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**  
**GIẢI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Báo cáo số: /UBND ngày tháng 5 năm 2022 của UBND huyện Hồng Ngự)

<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đánh giá</b>	<b>Ghi chú</b> - Kết quả đánh giá <b>ĐẠT</b> - Lý do chưa đạt
<b>Môi trường</b>	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định	<b>≥95%</b>	72,88	Trên địa bàn huyện còn các tuyến đường liên ấp nhỏ, hẹp khó khăn cho việc thu gom rác trên các tuyến đường này
	7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	<b>100%</b>	51%	Chưa đạt (còn nhiều cánh đồng chưa bố trí hố lưu chứa, thu gom bao gói thuốc BTVT sau sử dụng; còn linh kiện điện tử hư hỏng, phế thải nhiễm nhớt, nhớt thải,... chưa có biện pháp thu gom, quản lý và xử lý, hầu hết được cung cấp cho các cơ sở tái chế, tái sử dụng, bỏ vào thùng rác hoặc đổ thải ra ngoài)
	7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	<b>≥70%</b>	17%	Chưa đạt
	7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp	<b>≥50%</b>	54%	Đạt
	7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện	<b>Đạt</b>	Đạt	Làng nghề Dệt Choàng Long Khánh A có Phương án bảo vệ Môi trường được UBND huyện phê duyệt, thành lập tổ tự quản vệ sinh môi trường...
	7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	<b>≥85%</b>	52%	Chưa đạt
<b>Chất lượng môi trường sống</b>	8.4 Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	<b>≥01 công trình</b>	0	Chưa đạt
	8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.	<b>Đạt</b>	Đạt	Đạt